

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư phía Nam  
Ga Diêu Trì (phía Nam đường ĐS1)**

**Địa điểm xây dựng: thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 25/UBND-TC ngày 10/01/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư phía Nam Ga Diêu Trì (phía Nam đường ĐS1);*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì tại Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 22/05/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 196/BC-PTCKH ngày 19/05/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư phía Nam Ga Diêu Trì (phía Nam đường ĐS1) do UBND thị trấn Diêu Trì làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm mở rộng không gian đô thị và thực hiện quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội; đồng thời góp phần kết nối hạ tầng kỹ thuật hiện có, tiến tới chỉnh trang đô thị.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

**2.1. Đường nội bộ:**

\* Tổng chiều dài tuyến đường: 494m.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Vận tốc thiết kế: 20Km/h.

- Tải trọng thiết kế: Theo tiêu chuẩn đường trong đô thị.
- Độ dốc ngang mặt đường :  $I = 2\%$ .
- Độ dốc ngang lề đường :  $I = 1\%$ .
- \* Tuyến ĐS2: 146m.
  - Bề rộng nền đường : 13m.
  - Bề rộng mặt đường : 7m.
  - Bề rộng lề :  $B_l = 3 \times 2 = 6\text{m}$ .
- \* Tuyến ĐS3: 97m.
  - Bề rộng nền đường : 13m.
  - Bề rộng mặt đường : 7m.
  - Bề rộng lề :  $B_l = 3 \times 2 = 6\text{m}$ .
- \* Tuyến ĐS4: 94m.
  - Bề rộng nền đường : 13m.
  - Bề rộng mặt đường : 7m.
  - Bề rộng lề :  $B_l = 3 \times 2 = 6\text{m}$ .
- \* Tuyến ĐS5: 82m.
  - Bề rộng nền đường : 13m.
  - Bề rộng mặt đường : 7m.
  - Bề rộng lề :  $B_l = 3 \times 2 = 6\text{m}$ .
- \* Tuyến ĐS6: 75m.
  - Bề rộng nền đường : 13m.
  - Bề rộng mặt đường : 7m.
  - Bề rộng lề :  $B_l = 3 \times 2 = 6\text{m}$ .
- \* Kết cấu nền đường:
  - Đắp nền và lề đường bằng đất cấp phối sỏi đồi đầm chặt K95, mái ta luy nền đường  $m = 1,5$ .
  - Mặt đường bằng BTXM mác 300 đá 2x4 dày 25cm đặt trên bạt lót.
  - Đổ bó vỉa hè bằng BTXM mác 250 đá 1x2.

## **2.2. Hệ thống thoát nước:**

### **\* Quy mô thiết kế:**

Xây dựng mới hệ thống thoát nước mặt 2 bên tuyến đường, hố ga và xả trực tiếp vào hệ thống cống thoát nước khu quy hoạch dân cư hiện có, với các thông số cụ thể như sau:

- \* Tổng chiều dài hệ thống thoát nước: 494m.
  - Cống dọc dùng cống hộp chữ nhật, kết cấu bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 300 KT 800x1200 và KT 600x800.
  - Cống ngang dùng cống BTLT ngang tuyến đường ống D400.

- Trên tuyến có bố trí hố ga, hố thu bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250.
- Bê tông lót móng, hố ga M100 đá 4x6.
- Tấm đan hố ga M250, đá 1x2.
- Lắp đặt song sắt chắn rác bằng gang.

### **2.3. Hệ thống cấp nước sạch:**

\* Quy mô thiết kế:

Xây dựng mới hệ thống cấp nước sạch dọc theo tuyến đường, với các thông số cụ thể như sau:

\* Tổng chiều dài hệ thống cấp nước sạch: 1.179m.

- Lắp đặt ống hệ thống cấp nước sạch dùng ống HDPE ống 63mm: 652m.
- Lắp đặt ống hệ thống cấp nước sạch dùng ống HDPE ống 110mm: 527m.

### **2.4. Hệ thống thoát nước thải:**

\* Quy mô thiết kế:

Xây dựng mới hệ thống thoát nước thải dọc theo tuyến đường, với các thông số cụ thể như sau:

\* Tổng chiều dài hệ thống thoát nước thải: 697m.

- Lắp đặt ống hệ thống thoát nước thải dùng ống HDPE ống 200mm: 697m.
- Trên tuyến có bố trí hố ga, bể tự hoại bằng bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250.

### **2.5. Nâng nền công viên:**

\* Quy mô thiết kế:

Nâng nền khu đất với diện tích 400m<sup>2</sup> theo cos quy hoạch được duyệt, hệ số đầm chặt K=0,90. Nâng nền và lu lèn theo từng lớp theo tiêu chuẩn công tác đất TCVN 4447-2012. Trước khi nâng nền bóc phong hóa, bùn lỏng sâu 0,2m.

### **2.6. Hệ thống cấp điện:**

\* Quy mô thiết kế:

- Di dời TBA Ga Diêu Trì XT 472/QNH.
- Di dời đường dây 0,4kV từ cột TBA đến C104 lộ 1 thuộc TBA Ga Diêu Trì XT 472/QNH.
- Di dời đường dây 0,4kV từ cột TBA đến C201 lộ 2 thuộc TBA Ga Diêu Trì XT 472/QNH.
- Di dời đường dây 0,4kV từ cột C201 đến C201/3 nhánh rẽ lộ 2 thuộc TBA Ga Diêu Trì XT 472/QNH.
- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 22/0,4kV công suất 400kVA (TBA KDC Ga Diêu Trì XT 472/QNH) cấp điện khu dân cư. Kết cấu trạm đặt ngoài trời, treo trên 02 cột bê tông ly tâm 14m.
- Xây dựng mới đường dây 22kV sử dụng cáp nhôm bọc trung thế 12,7kV-AC150mm<sup>2</sup> với chiều dài tuyến là 134m, cấp điện TBA KDC Ga Diêu Trì XT 472/QNH.

- Xây dựng mới 3 lộ đường dây 0,4kV với chiều dài tuyến là 454m. Dây dẫn sử dụng dây nhôm bọc xoắn ABC 4x95mm<sup>2</sup>.

- Xây dựng mới 2 lộ đường dây chiếu sáng với chiều dài tuyến là 530m lắp trên cột BTLT. Sử dụng loại đèn chiếu sáng Led 220V-120W, dây dẫn sử dụng dây nhôm bọc xoắn ABC 3x25mm<sup>2</sup>.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 13.328.023.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ba tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng:      | 11.164.841.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 337.625.000 đồng;    |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD:   | 1.010.582.000 đồng;  |
| - Chi phí khác:          | 180.307.000 đồng;    |
| - Chi phí dự phòng:      | 634.668.000 đồng.    |

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn đầu giá Quyền sử dụng đất tại khu vực này trước khi phân chia theo tỷ lệ và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

UBND thị trấn Diêu Trì có trách nhiệm bố trí nguồn vốn và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án. UBND huyện sẽ cân đối hỗ trợ từ nguồn đầu giá QSD đất khu vực này cho UBND thị trấn Diêu Trì theo quy định.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023-2024 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** UBND thị trấn Diêu Trì chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**